|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN THANH TRÌ  **TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LIỆT**  **Tuần: 19** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **PHÂN MÔN: HỌC VẦN**  Ngày dạy: *……………….* |

**BÀI 96: INH – ICH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết vần **inh,** vần **ich;** đánh vần, đọc đúng tiếng có vần **inh,** vần **ich.**

- Viết đúng các vần **inh, ich**và các tiếng **kính, lịch** (bảng con).

- Đọc đúng, hiểu nội dung bài Tập đọc: **Lịch bàn.**

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần inh**,** vần ich**;** làm đúng bài tập nói tiếp để hoàn thành câu.

-Phát triển năng lực ngôn ngữ, quan sát, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tự học.

- Yêu thích môn học, hứng thú tham gia hoạt động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng điện tử.

- Máy soi

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| 3’  13’  2’  6’  11’ | **1. Hoạt động Mở đầu**  \* Khởi động  - Gọi HS đọc bài:*Mưa*.  - Hỏi: Tìm tiếng trong bài có vần ênh và vần êch?  \* Kết nối:  - Giáo viên nhận xét chung, chuyển sang bài mới inh, ich.  - GV ghi tên bài.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Dạy vần inh:**  - GV chỉ từng âm vần inh gọi HS đánh vần.  - Đọc trơn: inh  - GV gọi HS phân tích vần  - Đánh vần, đọc trơn **i – nhờ - inh / inh.**  - GV chiếu ảnh cái kính trong SGK, hỏi: Đây là cái gì?  *- GV giới thiệu: Đây là kính mắt - là một vật dùng để đeo, có tác dụng bảo vệ mắt hoặc giúp mắt nhìn rõ hơn.*  - GV giới thiệu từ mới kính mắt.  - Gọi HS nói: kính mắt.  - Hỏi: Từ kính mắt có mấy tiếng, đó là những tiếng nào?  - Tiếng nào chứa vần mới?  - GV giới thiệu tiếng mới thứ nhất là tiếng kính**.**  - Gọi 1 HS phân tích tiếng kính.  - YC HS đánh vần, đọc trơn.  ca - inh - kinh - sắc - kính / kính  - Đọc từ: kính mắt  **2.2. Dạy vần ich:**  - GV chỉ cho HS đánh vần.  - GV cho cả lớp đọc trơn ich.  - GV gọi HS phân tích vần ich.  - Đánh vần, đọc trơn: **i – chờ - ich / ich.**  - GV chiếu ảnh trong SGK, hỏi: Đây là cái gì?  *- GV giới thiệu: Lịch bàn là một cuốn sổ, ghi chép lại ngày tháng của một năm, có bìa cứng để giúp đặt vững trên mặt bàn làm việc.*  - GV giới thiệu từ mới thứ 2: lịch bàn  ? Tìm tiếng chứa vần mới vừa học?  -YC HS đọc tiếng lịch.  - YC HS phân tích tiếng lịch  - GV gọi HS đánh vần, đọc trơn.  ? Điểm giống và khác nhau giữa vần inh và vần ich?  *\** Củng cố:  - Các con vừa học 2 vần mới là gì?  - 2 tiếng mới là tiếng nào?  - 2 từ mới là từ nào?  - HS ghép bảng gài: inh, kính, ich, lịch.  **Thư giãn**  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành.**  **3.1: Mở rộng vốn từ** (BT2)  - GV đưa hình minh họa và nêu yêu cầu: Tiếng nào có vần **inh**? tiếng nào có vần **ich**?  - Gọi HS đọc các từ ngữ dưới mỗi hình  - YCHS tìm tiếng chứa vần(làm vở BT)  - YC HS chia sẻ bài làm.  - GV nhận xét.  \* Các tiếng có vần inh: tính, vịnh.  \* Các tiếng có vần ich: tích, chích, phích, kịch.  - GV hỏi HS nghĩa một số từ hoặc GV giải nghĩa (hình ảnh):  + Ấm tích:ấm to bằng sành hoặc sứ, dùng để đựng nước uống hoặc để hãm chè.  + Chim chích: chim nhỏ, ăn sâu bọ, có tiếng kêu chích chích.  + Bàn tính:công cụ tính toán được sử dụng chủ yếu ở khu vực châu Á, nhằm thực hiện các phép toán số học.  + Phích nước: một dụng cụ gia đình dùng để đựng nước sôi hoặc nước ấm, hoặc nước đá.  + Vịnh: vùng nước nằm sâu nhoi vào đất liền, được đất liền bao bọc ở ba phía.  + Diễn kịch: trình bày trên sân khấu một vở kịch.  **3.2: Tập viết** (bảng con – BT 4)  - GV giới thiệu bài viết: inh, ich, kính mắt, lịch bàn.  - Gọi HS đọc bài viết.  - Yc HS quan sát bài viết hỏi về độ cao, khoảng cách và dấu thanh.  - Những con chữ nào cao 5 li, 2 li?  \* GV hướng dẫn viết inh, kính mắt.  - GV viết mẫu, nêu cách viết.  - GV lưu ý nét nối từ i sang nh và khoảng cách giữa kính và mắt.  - YC HS viết vào bảng con: inh, kính mắt.  - GV quan sát, chỉnh sửa cho HS.  - GV nhận xét, sửa cho HS( nếu HS viết chưa đúng).  \*HD viết ich, lịch bàn (tiến hành tương tự như HD viết inh, kính mắt).  - Lưu ý HS vị trí dấu nặng đặt dưới âm i.  - YC HS viết vào bảng con: ich, lịch bàn.  - GV quan sát, chỉnh sửa cho HS.  - GV nhận xét, sửa cho HS( nếu HS viết chưa đúng). | - HS đọc.  - Học sinh đọc bài và trả lời câu hỏi.  - HS nghe  - 1 HS nhắc lại.  - i - nhờ - inh  - Cả lớp.  - Vần inh có âm i đứng trước, âm nh đứng sau.  - HS thực hiện (cá nhân, tổ, lớp).  - Kính mắt.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - 3,4 HS nói.  - Từ kính mắt gồm 2 tiếng: tiếng kính và tiếng mắt.  - Tiếng kính có vần inh  - HS phân tích.  - CN, ĐT  - CN, ĐT  - i - chờ - ich  - ĐT  - âm i đứng trước, âm ch đứng sau.  - CN, ĐT  - Đây là lịch bàn  - Tiếng lịch  - CN, ĐT  - 1 HS phân tích.  - HS đọc (cá nhân, lớp)  - HS chia sẻ.  - HS nhận xét.  - Vần inh, ich  - kính, lịch  - kính mắt, lịch bàn.  - HS nghe  - HS đọc nối tiếp  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS đọc  - HS trả lời.  - HS quan sát.  - HS viết bảng con, nhận xét. |

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| 3’  1’  1’  5’  6’  2’  7’  6’  4’ | **Hoạt động mở đầu**:  \* Khởi động:  - Hát tập thể  \* Kết nối:  **-** GV chỉ theo thứ tự và không theo thứ tự: Yêu cầu HS đọc lại tiết 1  - Chúng ta cùng chuyển sang tiết 2  **Hoạt động hình thành kiến thức mới kết hợp luyện tập thực hành:**  **3.3: Tập đọc** (BT3)  a) Giới thiệu:  - Giới thiệu tranh bài tập đọc Lịch bàn.  - Chiếu bài đọc.  b) GV đọc mẫu:  - GV đọc bài, Yc HS lắng nghe và quan sát SGK.  c) Luyện đọc từ ngữ:  - YC HS tìm tiếng có vần inh, ich.  - GVNX và giới thiệu một số tiếng, từ dễ đọc sai: cuốn, năm tháng, trang trí.  - Hướng dẫn học sinh đọc từ khó: cuốn.  - Giải nghĩa từ: cuốn(GV gợi ý cho HSTL hoặc giáo viên giải nghĩa)  +Cuốn: giống với quyển – một tập giấy dày, chứa nội dung.  d) Luyện đọc câu:  - Hỏi: Bài đọc có mấy câu?  - GV đánh số thứ tự từng câu.  - Chỉ từng câu cho HS đọc vỡ, cả lớp đọc thầm.  - GV yêu cầu HS đọc nối tiếp từng câu.  **Thư giãn**  e) Luyện đọc đoạn, cả bài:  - GVgiới thiệu: Bài chia 2 đoạn:  + Đoạn 1: 4 câu đầu.  + Đoạn 2: 1 câu cuối.  - HDHS đọc đoạn, YCHS đọc đoạn theo nhóm 2.  - Cho HSthi đọc nối tiếp 2 đoạn.  - Gọi HSđọc cả bài.  g) Tìm hiểu bài đọc:  - GV nêu yêu cầu: Nối tiếp để thành câu  - GV đọc từng ý a, b.  - Mời HS đọc từng ý.  - GV cho HS thảo luận trong nhóm và làm bài.  - Chữa bài: GV đọc từng ý, yêu cầu HS nói tiếp câu.  a) Bìa lịch in hình *vịnh Hạ Long.*  b) Cuốn lịch nhắc Bích *chăm chỉ học hành, không để thời giờ lãng phí.*  - GV nhận xét, khen HS.  - GV chốt nội dung bài tập đọc, giáo dục HS nên biết quý trọng thời gian.  **4. Hoạt động vận dụng**  - Gọi HS đọc lại toàn bài 96.  - Để kính bền lâu, con đã làm gì?  - Con xem lịch hàng ngày để làm việc khoa học.  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS về nhà đọc lại bài xem trước bài 97. | - HS hát  - HS đọc  - HS quan sát tranh.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe, theo dõi.  - HS tìm tiếng và nêu.  - HS quan sát.  - HS luyện đọc ( cá nhân, lớp).  - HS trả lời.  - HS trả lời: 5 câu.  - HS đọc  - HS đọc ( cá nhân, lớp)  - HS nghe.  - HS đọc theo nhóm.  - 2, 3 nhóm thi đọc.  - HS đọc (cá nhân, lớp).  - HS lắng nghe.  - 2 HS đọc.  - HS thảo luận, làm bài.  - HS nêu.  - HS đọc (cá nhân, lớp).  - HS trả lời  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**\*Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………